

Số: 22/2024/QĐST - HNGĐ

TP. Thanh Hóa, ngày 06 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh **Trần Anh T** – Sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà B T, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị **Nguyễn Khánh H** – Sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà B phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh **Trần Anh T** và chị **Nguyễn Khánh H** kết hôn với nhau năm 2007, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại **UBND phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa** là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, quan điểm lối sống của vợ chồng luôn trái ngược dẫn đến vợ chồng có lời qua tiếng lại nên không khí trong gia đình luôn nặng nề, căng thẳng, kể từ năm 2023 đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Nay anh **T**, chị **H** xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh **T**, chị **H**.

[2] Về con chung: Anh **Trần Anh T**, chị **Nguyễn Khánh H** thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu **Trần Nguyễn Khánh L** – Sinh ngày 03/7/2008 và cháu **Trần Nguyễn Ngọc H1** – Sinh ngày 16/11/2014. Hai bên thỏa thuận, chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng hai con, anh **T** không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh, chị là tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản và công nợ: Anh **Trần Anh T**, chị **Nguyễn Khánh H** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Hai bên thỏa thuận chị **Nguyễn Khánh H** chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Trần Anh T**, chị **Nguyễn Khánh H**.

- Về con chung: Cháu **Trần Nguyễn Khánh L** – Sinh ngày 03/7/2008 và cháu **Trần Nguyễn Ngọc H1** – Sinh ngày 16/11/2014 là con chung của anh **Trần Anh T**, chị **Nguyễn Khánh H**. Chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu **Khánh L** và **Ngọc H1**, anh **T** không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh **Trần Anh T**, chị **Nguyễn Khánh H** thống nhất thỏa thuận chị **H** phải nộp 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số 0001716 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Tp Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Phú Sơn,
TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

Phạm Văn Hào

THẨM PHÁN

(đã ký)